

Số: 115/2022/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 06 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 229/2022/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986

Địa chỉ: khu xóm C, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1990

Địa chỉ: khu xóm C, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Quê quán và chỗ ở hiện nay: thôn Bến Lương, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đăng Q, sinh ngày 20/9/2020, anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con chung cùng chị T là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 8/2022 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng hằng tháng.

Anh Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung; Về nghĩa vụ chung về tài sản; Về công sức:* Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Anh Nguyễn Thanh T tự nguyện xin chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007891 ngày 30/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Anh Nguyễn Thanh T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện;
- THADS huyện;
- UBND xã H;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thảo

